

Bản án số: 103/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13/05/2022

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH HẬU GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lý Thị Thu Thúy

2. Bà Phạm Kim Ngọc

***- T ký phiên tòa:*** Ông Lý Sơn Thanh Phong là T ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Thái Chân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1969.

Địa chỉ: ấp 3, xã V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Bà Lê Kim P, sinh năm 1976.

Địa chỉ: ấp 3, xã V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Địa chỉ liên hệ hiện nay: ấp 2, xã M, huyện B, tỉnh Long An.

Nguyên đơn ông B có mặt, bị đơn bà P có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:***

- Nguyên đơn Nguyễn Văn B trình bày: Tôi và bà P chung sống với nhau từ năm 2014 và đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố V. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình

không hòa hợp. Chúng tôi đã ly thân với nhau từ tháng 8 năm 2021 đến nay. Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với bà Lê Kim P.

Về con chung: Có 01 con chung, Nguyễn Minh T, sinh ngày 19/3/2016. Hiện nay, con chung do vợ nuôi dưỡng, đang sống với bên ngoại. Sau khi ly hôn, tôi đồng ý giao con chung cho bà P nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà Lê Kim P trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn B có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang vào năm 2014. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do chồng hay ghen tuông vô cớ, từ đó dẫn đến thường xuyên cự cãi với nhau. Nay bà Tong con còn nhỏ nên bà không đồng ý ly hôn với ông B.

Về con chung: Có 01 con chung, Nguyễn Minh T, sinh ngày 19/3/2016. Hiện nay, con chung do bà nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, bà đồng ý tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn ông B kiên quyết yêu cầu ly hôn với bà P. Bị đơn bà P không đồng ý ly hôn vì con còn quá nhỏ. Các vấn đề khác không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh phát biểu: Về tố tụng; Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, T ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ lúc thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông B, cho ông B và bà P được ly hôn; về con chung đề nghị tiếp tục giao con chung cho bà P nuôi dưỡng, ông B chưa phải cấp dưỡng nuôi con do bà P không có yêu cầu. Các vấn đề khác không giải quyết. Về án phí đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn B khởi kiện bà Lê Kim P địa chỉ ấp 3, xã V, thành phố V yêu cầu giải quyết cho ông và bà P ly hôn, nuôi con nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn B và ông Lê Kim P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V vào ngày 04/11/2014 đúng theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của ông B và bà P có giá trị pháp lý. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nay nguyên đơn ông B yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà P nhưng bà P không đồng ý ly hôn. Trước đó, vào ngày 09 tháng 8 năm 2021 ông B và bà P đã tự thỏa thuận chấm dứt quan hệ hôn nhân và vợ chồng đã ly thân đến nay. Sau khi ly thân, vợ chồng không có biện pháp gì để hàn gắn cuộc hôn nhân này, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Tại phiên tòa, ông B kiên quyết xin ly hôn; Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa ông B và bà P đã không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án giải quyết cho ông B và bà P ly hôn là có căn cứ và đúng quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung, tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 19/3/2016. Hiện nay, con chung do bà P nuôi dưỡng, ông B và bà P thỏa thuận thống nhất giao con chung cho bà P nuôi dưỡng sau khi ly hôn và ông B không phải cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự thỏa thuận tự nguyện của đương sự và đảm bảo quyền và lợi ích của con chưa thành niên, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông B không ai được quyền cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Ông Nguyễn Văn B chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, do bà Lê Kim P không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông B.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông B phải chịu 300.000đồng, được chuyển 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001272 ngày 14/03/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh là có căn cứ và phù hợp theo quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo Nghị quyết.

*Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn B được ly hôn với Lê Kim P.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 19/3/2016 (giới tính nữ) cho bà Lê Kim P trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Nguyễn Văn B không ai được quyền cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Ông Nguyễn Văn B chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, do bà Lê Kim P không yêu cầu.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001272 ngày 14/03/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

6. Nguyên đơn ông Nguyễn Văn B và bị đơn bà Lê Kim P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*Nơi nhận:*

- Đường sự;
- VKSND Tp Vị Thanh;
- Cơ quan THADS Tp V
- UBND xã Vị Tân, Tp V
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**Trần Thị Phương**